TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24 /6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Văn Tám;

2/- Bà Nguyễn Thị Xuân Mai.

- Thư ký phiên tòa*: ông Bùi Lê Lộc– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: *bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Thanh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Anh T và chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh T trình bày: Năm 2009, anh và chị Nguyễn Thị H được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và anh, chị cùng đến Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại ấp B, xã T, thị xã C.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có tranh cãi nhưng không đáng kể. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H có quan hệ bất chính với người khác, anh khuyên nhủ nhưng chị H không thay đổi. Năm 2021, chị H bỏ nhà đi làm ăn xa không liên lạc về gia đình. Gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh và chị H sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay.

Anh Phạm Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề như sau:

- Về hôn nhân: cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: anh và chị H có 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Đ sinh ngày 17/9/2009 và Phạm Thị T sinh ngày 17/8/2011. Ly hôn anh T yêu cầu giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thanh T và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, anh Phạm Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn, chị Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Phạm Thành T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Chị Nguyễn Thị H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa anh Phạm Thanh T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo trình bày của anh Phạm Thanh T tại đơn khởi kiện xác định cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị H mâu thuẫn trầm trọng từ năm năm 2020 đến nay không hàn gắn được, anh không còn tình cảm với chị H và chị H không còn quan tâm cuộc sống gia đình.

Chị Nguyễn Thị H không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn và trình bày của anh T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định chị H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa chị và anh T, lời trình bày của anh T về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Thanh T và chị Nguyễn Thị H là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên anh T yêu

cầu được ly hôn với H là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Anh Phạm Thanh T đã giao nộp 02 giấy khai sinh của Phạm Thị Ngọc Đ sinh ngày 17/9/2009 và Phạm Thị T sinh ngày 17/8/2011 là con ruột của của anh với chị H.

Anh T yêu cầu giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai cháu Phạm Thị Ngọc Đ và Phạm Thị T có bản khai xác định nguyện vọng được sống với anh T.

Chị H không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung.

Thấy rằng: kết quả xác minh tại địa phương xác định anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu nuôi của anh T là phù hợp nguyện vọng của con chung, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia định.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh T chưa có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung:

Anh T không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho anh Phạm Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Con chung:

Giao 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc Đ sinh ngày 17/9/2009 và Phạm Thị T sinh ngày 17/8/2011cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002326 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh T không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng

Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã T, TX C,
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Thị Ánh Tuyết